

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-8-2020.  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Hòa;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phụng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Văn N, sinh năm 1971; có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989, không có tổ chức lễ cưới; đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, vì cả chị và anh N đều bận đi làm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2017, chị và anh N sống ly thân cho đến

nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh N, hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thị Bé D, sinh ngày 09-3-1990 và Ngô Kim T, sinh ngày 08-11-1991. Hiện các con đã thành niên, có gia đình riêng, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 7 năm 2020, anh Ngô Văn N trình bày:*

Anh trình bày thống nhất với chị H về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H thường xuyên đi chơi nhưng anh không biết đi đâu, vợ chồng không nói chuyện với nhau dù vẫn sống chung nhà. Nay vì gia đình anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N là vợ chồng. Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thị Bé D, sinh ngày 09-3-1990 và Ngô Kim T, sinh ngày 08-11-1991 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn N, anh N có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1989, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị H, anh N vẫn không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh N không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N là vợ chồng.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thị Bé D, sinh ngày 09-3-1990 và Ngô Kim T, sinh ngày 08-11-1991; hiện các con đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn N là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thị Bé D, sinh ngày 09-3-1990 và Ngô Kim T, sinh ngày 08-11-1991; hiện các con đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004498 ngày 12-05-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trúc Linh**